



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG

NĂM 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG (GLS)

NĂM 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

- Việc thành lập:
 - + Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng (GLS) được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động theo Quyết định số 74/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21 tháng 12 năm 2007. Quyết định sửa đổi số 243/UBCK-GP ngày 17/06/2009; Quyết định sửa đổi số 285/UBCK-GP ngày 07/12/2009; Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 31/GPĐC-UBCK ngày 06/5/2011 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 74/UBCK-GPHĐKD.
 - + Vốn điều lệ: 135.000.000.000 đồng.
 - + Vốn pháp định: 135.000.000.000 đồng.
 - + Trụ sở: Lầu 2-3, số 13-15-17 Trương Định, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
 - + Điện thoại: 08. 39 333 181 Fax: 08. 39 302 555
 - + Quyết định Công nhận tư cách Thành viên giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh số 66/QĐ-SGDHCM ngày 26 tháng 03 năm 2008.
 - + Quyết định Công nhận Thành viên giao dịch của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội số 123/QĐ-TTGDHN ngày 03 tháng 04 năm 2008.
 - + Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến số 766/QĐ-UBCK ngày 30 tháng 9 năm 2010.
- Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần (nếu có)
- Niêm yết: Chưa niêm yết
- Các sự kiện khác: Quyết định số 400/QĐ-UBCK ngày 30/5/2011 của UBCK Nhà nước về việc đóng Phòng giao dịch Trương Định.

2. Quá trình phát triển

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Môi giới chứng khoán;
- + Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- + Tự doanh chứng khoán;
- + Lưu ký chứng khoán

- Tình hình hoạt động

+ Năm 2011, tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty đều nằm trong phạm vi được cho phép theo Giấy phép thành lập và hoạt động, cũng như theo các quy định và pháp luật hiện hành.

+ Các nghiệp vụ kinh doanh tuân thủ theo quy trình, quy chế và quản lý của công ty.

3. Định hướng phát triển

3.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- TTCK Việt Nam hiện nay có sự góp mặt của hơn 100 công ty chứng khoán. Về mặt dịch vụ, các công ty chứng khoán đều cung cấp các dịch vụ tương tự như nhau theo quy định của UBCKNN nên cạnh tranh diễn ra khá gay gắt; đặc biệt trong lĩnh vực Môi giới và Tư vấn doanh nghiệp. Cho nên các yếu tố cơ bản tạo nên sự khác biệt giữa GLS với các công ty khác sẽ bao gồm: uy tín thương hiệu, chất lượng dịch vụ cung cấp, các dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng.
- GLS đã xác định cho mình một mục tiêu hoạt động lâu dài, có hiệu quả, từng bước tạo dựng uy tín Công ty trên cả nước và nỗ lực phấn đấu trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường. Theo đó:
 - **Về thị phần giao dịch**, GLS cố gắng đạt 0,4% đến 1% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường trong 2012.
 - **Về mảng tư vấn doanh nghiệp**, GLS phải xác định cho được vị thế của mình là một công ty chứng khoán ngoài việc phục vụ các khách hàng thông thường, GLS còn chuyên cung cấp dịch vụ tư vấn cho các công ty trong ngành xây dựng và kinh doanh địa ốc. Đặc biệt, GLS sẽ tạo thành cầu nối thông tin giữa các công ty kinh doanh địa ốc hàng đầu Việt Nam với các nhà đầu tư trong và ngoài nước, phát huy thế mạnh và lợi thế từ các cổ đông lớn của Công ty, thực hiện thu xếp vốn cho các dự án địa ốc, tư vấn phát hành, mua bán, sáp nhập các công ty trong ngành xây dựng địa ốc. Đây sẽ là một đặc điểm và ưu thế nổi bật của GLS để xác lập được vị thế của mình trên TTCK Việt Nam.

3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Để thực hiện mục tiêu phát triển và xác lập vị thế Công ty như trên, GLS sẽ xây dựng và thực hiện các định hướng phát triển chiến lược sau đây:



- Chiến lược phát triển sản phẩm, dịch vụ:

Xác định các dịch vụ chủ lực của Công ty là tự doanh cũng như đặc biệt chú trọng phát triển, mở rộng và đa dạng hoá hệ thống dịch vụ Môi giới, cung cấp sản phẩm phân tích và thông tin thị trường, các dịch vụ tiện ích nhất phục vụ khách hàng.

- Chiến lược tổ chức:

Xây dựng các bộ phận Phân tích và đầu tư, Tư vấn tài chính doanh nghiệp và tư vấn đầu tư, Môi giới chứng khoán mạnh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc độc lập giữa các bộ phận. Bên cạnh việc từng bước xây dựng và củng cố mô hình tổ chức hoạt động.

- Chiến lược khách hàng:

Trong hoạt động của mình, GLS xác định khách hàng là trung tâm. Do đó, mọi hoạt động và chính sách của Công ty đều vì khách hàng và hướng tới khách hàng. Đối với khách hàng, Công ty sẽ là người đồng hành trong việc tìm kiếm các lợi ích của họ. Vì vậy, việc chăm sóc cho các lợi ích của khách hàng chính là cơ sở bền chặt nhất để giữ khách hàng ở lại với Công ty. Bên cạnh đó, GLS chủ trương chú trọng tới việc xây dựng mạng lưới ổn định với khách hàng là các tổ chức và cá nhân đầu tư với tiêu chí rõ ràng, dài hạn.

➤ Đối với khách hàng cá nhân, GLS sẽ tiếp cận với khách hàng thông qua công tác thường xuyên trao đổi, trang bị kiến thức cho khách hàng để khách hàng thực sự là những nhà đầu tư chuyên nghiệp. Điều đó sẽ nâng cao chất lượng đầu tư của các Nhà đầu tư cá nhân, nâng cao uy tín của Công ty và góp phần phát triển các Nhà đầu tư chuyên nghiệp có chất lượng cho thị trường Chứng khoán. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng tập trung đầu tư vào cơ sở vật chất khang trang, hiện đại tạo cảm giác gần gũi và thoải mái nhất cho Nhà đầu tư tới sàn cũng như giao dịch Online của GLS.

➤ Đối với các khách hàng tổ chức, GLS sẽ phát triển mạng lưới các đối tác chiến lược ở các thị trường khác nhau, các lĩnh vực khác nhau thông qua hợp tác toàn diện hay hợp tác từng phần nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt nhất cho các doanh nghiệp và Nhà đầu tư. Đặc biệt hơn, tận dụng thế mạnh, GLS sẽ tập trung đẩy mạnh cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp trong một số lĩnh vực giới hạn như xây dựng, vật liệu xây dựng và kinh doanh địa ốc.

- Chiến lược đầu tư:

Đối với hoạt động đầu tư tự doanh, do qui mô vốn kinh doanh còn thấp nên hoạt động tự doanh của Công ty sẽ ở mức độ hạn chế, chủ yếu tập trung vào các cổ phiếu niêm yết. Do đó, GLS chủ trương lựa chọn các doanh nghiệp ổn định, phát triển bền vững, hạn chế việc đầu tư chạy theo các xu thế ngắn hạn của thị trường. GLS cũng cố gắng và nỗ lực hết sức để hoạt động đầu tư hạn chế tới mức thấp nhất việc kinh doanh tự doanh có thể dẫn đến những xung đột lợi ích giữa công ty và khách hàng, cũng như sẽ chú trọng thiết lập một hệ thống quản lý rủi ro cho các danh mục đầu tư.

- Chiến lược vốn:

Với một mục tiêu tăng trưởng và phát triển một cách ổn định, dài hạn như trên, quy mô vốn hoạt động là một vấn đề vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, trước tình hình khó khăn trong việc huy động vốn, GLS vẫn đang duy trì vốn điều lệ 135 tỷ. Trong chiến lược huy động cũng như sử dụng vốn, GLS luôn cân nhắc, thận trọng tính toán các phương án nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn cao nhất.

- Chiến lược nhân sự và công tác xây dựng hình ảnh, văn hóa Công ty:

GLS xác định việc phát triển nguồn nhân lực là yếu tố cơ bản đảm bảo thành công cho Công ty trong tương lai. GLS phát triển chiến lược nhân sự năng động nhằm thu hút được những cá nhân xuất sắc tham gia và gắn bó lâu dài với Công ty. Chiến lược nhân sự của GLS có thể được tóm tắt bao gồm việc tuyển dụng đa kênh nhằm tìm kiếm những cá nhân có năng lực và phẩm chất đạo đức phù hợp, trọng dụng và mạnh dạn phân quyền cho các cá nhân được tuyển dụng cộng với chính sách đãi ngộ thích hợp, như sau:

- Công ty sẽ thực hiện việc tuyển chọn và sử dụng nhân sự theo đúng các quy định trong Bộ luật Lao động. Để đáp ứng được các tiêu chuẩn chọn nhân sự của Công ty, ứng viên phải là người có đạo đức tốt, có năng lực làm việc và đặc biệt tâm huyết với nghề nghiệp cũng như sự hình thành và phát triển Công ty CPCK Sen Vàng. Nhân sự được Công ty tuyển dụng sẽ được hưởng chế độ lương, thưởng, thù lao làm việc ngoài giờ theo đúng với khả năng và công sức bỏ ra.
- Để khuyến khích tinh thần và trách nhiệm của các nhân viên, Công ty sẽ có những chính sách đãi ngộ nhân sự một cách thỏa đáng, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng chính sách lương, thưởng theo doanh thu.
- Những cán bộ, chuyên viên làm việc trong các bộ phận nghiệp vụ sẽ được đi đào tạo chuyên môn để xin cấp giấy phép hành nghề chứng khoán.
- Trong những giai đoạn phát triển tiếp theo, Công ty sẽ tăng cường phát triển nguồn nhân lực bằng các chính sách thu hút nhân tài hấp dẫn và mạnh mẽ hơn nhằm tập hợp chất xám trong và ngoài nước, nâng cao hiệu quả thông qua việc từng bước áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến nhất theo mỗi giai đoạn phát triển của Công ty.

Bên cạnh các công tác nhân sự, công tác xây dựng hình ảnh và văn hóa Công ty cũng được đặc biệt chú trọng:

- Hình ảnh của các nhân viên trong mắt khách hàng chính là hình ảnh của Công ty. Chính vì vậy, Công ty sẽ chú trọng công tác chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, xây dựng tác phong chuyên nghiệp và lịch thiệp từ trang phục đến giao tiếp. Công ty cũng chú trọng đến việc xây dựng phong cách, thương hiệu và văn hóa Công ty.
- Công ty đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện các Quy chế làm việc và Quy tắc đạo đức nghề nghiệp hành nghề chứng khoán trong Công ty để nâng cao tính chuyên nghiệp và hình ảnh của Công ty.



- Chiến lược công nghệ:

Bên cạnh nhân sự, công nghệ cũng là yếu tố cực kỳ quan trọng được ưu tiên phát triển tại GLS. TTCK thế giới đang phát triển theo hướng các giao dịch chứng khoán được hỗ trợ tối đa bởi công nghệ thông tin. Vừa qua, Sở GDCK đã triển khai giao dịch trực tuyến. Điều đó đòi hỏi sự đầu tư lớn vào hệ thống công nghệ, phần mềm giao dịch cũng như hệ thống trang thiết bị phần cứng đầu cuối nhằm đảm bảo việc giao dịch diễn ra an toàn, bảo mật và thông suốt.

GLS nhận thức được tầm quan trọng đầu tư vào Công nghệ thông tin (IT) là một yêu cầu sống còn trong tình hình TTCK Việt Nam hiện nay. Một mặt, nó sẽ tạo ra nên những công cụ, phương tiện giao dịch hiện đại, theo kịp yêu cầu của Sở GDCK nói riêng và sự phát triển của TTCK Việt Nam nói chung cũng như nhu cầu tiện lợi, cập nhật và chính xác của khách hàng. Mặt khác, IT sẽ đáp ứng được yêu cầu quản lý của Công ty đối với một mạng lưới mở rộng, số lượng khách hàng và khối lượng giao dịch ngày một tăng theo sự phát triển của Công ty.

Do đó, GLS đã quyết định đầu tư toàn diện cho IT, về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, về các giải pháp giao dịch và hiện đang trong quá trình triển khai và hoàn tất để phát triển hạ tầng Hệ thống IT đồng bộ, đảm bảo cung cấp các công cụ hữu hiệu nhất cho các hoạt động giao dịch của Nhà đầu tư.

- **Hạ tầng kỹ thuật:** Được xây dựng trên cơ sở mạng nội bộ (LAN Gigabit), dùng đường truyền tốc độ cao (leased line), được bảo mật tốt với công nghệ của Cisco, đạt được Tính Sẵn Sàng cao (ở mọi điểm trong hệ thống đều được thiết kế và triển khai theo chuẩn HA - High Availability, bất kỳ 1 rủi ro nào xảy ra trên 1 điểm hệ thống vẫn online hoạt động không gián đoạn; Từ nguồn điện, đường truyền, thiết bị mạng, servers, lưu trữ đều được đầu tư 02 hệ thống song hành Load-balance và Fault-tolerance). Hệ thống này được đầu tư để đảm bảo phục vụ nhu cầu ngày càng cao của các ứng dụng mới, khối lượng giao dịch ngày càng tăng của khách hàng khi thị trường phát triển cũng như quy mô ngày càng mở rộng của Công ty. Tất cả những thiết kế và thiết bị đều được tuân thủ những quy trình xử lý tình huống nghiêm ngặt, đảm bảo tối đa quyền lợi Nhà đầu tư.

Đặc biệt, để đảm bảo quản lý và xử lý dữ liệu, GLS đã đầu tư vào hệ thống máy chủ servers của hãng IBM sản xuất để đảm bảo sự ổn định, tính an toàn và hiệu quả cao, trong đó dòng máy chủ dùng cho phần ứng dụng lõi môi giới chứng khoán (Core Solutions), GLS đã đầu tư vào hệ thống máy chủ X-series (x3950). Hệ thống máy chủ này cũng sử dụng kỹ thuật dự phòng (back-up) tiên tiến của hãng IBM (gọi là TIVOLI) để dự phòng, sao chép dữ liệu để phòng những rủi ro không nhìn thấy trước.

- **Giải pháp giao dịch:** Trước nhu cầu phát triển lâu dài cả bề rộng và bề sâu, GLS đã nhận thức được phải đầu tư một phần mềm lõi chứng khoán (Core Solutions) của nước ngoài, có khả năng ứng dụng các nhu cầu giao dịch trực tuyến hiện đại.



Theo đó, phần mềm mới sẽ đạt hiệu quả cao nhất khi hoạt động dựa trên công nghệ và kỹ thuật phần cứng, do đối tác AFE của Hồng Kông cung cấp và triển khai. Đây là một phần mềm được đánh giá là một trong số ít phần mềm lỗi tốt nhất trên thị trường hiện nay, được sử dụng rộng rãi ở nhiều nước trên khắp thế giới. Nó có khả năng bảo mật cao, mở rộng phạm vi và mạng lưới giao dịch, cho phép các ứng dụng qua Internet, điện thoại di động, tin nhắn bên cạnh các giao dịch cổ điển. Giải pháp mới sẽ theo chuẩn quốc tế, nên khả năng tích hợp và kết nối các hệ thống.

Bên cạnh đó, về lâu dài, GLS cũng chuẩn bị kế hoạch, nhân sự để chuẩn bị cho các dự án Quản lý nguồn lực doanh nghiệp (ERP) nhằm phát triển đồng nhất, đảm bảo khai thác tốt nhất hiệu quả của cả hệ thống thông tin trong các giai đoạn phát triển tiếp theo của Công ty.

Tóm lại, GLS đã xác định đầu tư và luôn nâng cao trình độ công nghệ là một mũi nhọn cạnh tranh chiến lược của Công ty, được sự cam kết và nhất trí cao của các cấp lãnh đạo cao nhất Công ty, theo đó khoản đầu tư cho IT luôn là một khoản đầu tư có kế hoạch, định hướng cho nhiều năm liên tiếp, và là khoản chi lớn nhất trong chi phí vận hành của GLS nhằm đảm bảo định hướng cho GLS luôn là một trong những Công ty chứng khoán đi đầu về Công nghệ trên TTCK Việt Nam.

- Chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng dịch vụ:

Công ty không những thiết lập các quy trình riêng cho từng nghiệp vụ cụ thể mà còn thiết lập các cơ chế để giám sát việc tuân thủ các quy trình nghiệp vụ đó theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư và tránh các xung đột giữa lợi ích của công ty chứng khoán và của khách hàng hoặc giữa lợi ích của các khách hàng với nhau. Bộ phận kiểm soát nội bộ của GLS độc lập có nhiệm vụ giám sát, hướng dẫn việc tuân thủ các quy trình và các quy định pháp luật của các bộ phận nghiệp vụ Công ty.

Bên cạnh đó, trong từng nghiệp vụ cụ thể mà Trường các Phòng, Ban của Công ty đều có sự phân công trách nhiệm, tránh tập trung quyền vào một người nhất định, và có sự kiểm soát chéo nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy trình đề ra và tuân thủ theo đúng pháp luật hiện hành.

- Chiến lược Phát triển bộ phận nghiên cứu phân tích (*Research*):

Đây là một bộ phận hết sức quan trọng đối với bất cứ một công ty chứng khoán nào, nó không chỉ đưa ra sản phẩm các báo cáo tư vấn nhằm phục vụ cho các Nhà đầu tư mà còn là sản phẩm chung phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, góp phần giúp cho các quyết định đầu tư của GLS chuẩn xác và hiệu quả hơn. GLS sẽ phối hợp với các chuyên gia có kinh nghiệm của các đối tác để xây dựng một cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nằm trong lĩnh vực thế mạnh của GLS và xây dựng một bộ phận nghiên cứu phân tích mạnh của Công ty.

II. Báo cáo của Hội đồng Quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

- Tổng doanh hoạt động kinh doanh chứng khoán: 10.097.883.643 đồng, trong đó: Doanh thu môi giới chứng khoán: 3.106.291.837 đồng, Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán: 1.002.403.191 đồng, Doanh thu hoạt động tư vấn: 4.147.543.191 đồng, Doanh thu khác: 1.841.595.598 đồng.
- Tổng chi phí: 24.296.272.810 đồng, trong đó: Chi phí hoạt động kinh doanh: 4.147.543.016 đồng, Chi phí quản lý doanh nghiệp: 16.823.327.766 đồng.
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: - 14.198.469.168 đồng.
- Lợi nhuận khác: - 1.351.494.227 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế TNDN: - 15.549.933.395 đồng.

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2011 đến 31/12/2011.

2. Tình hình thực hiện so năm trước:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2010	NĂM 2011	%
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	12.984.518.021	10.097833.642	77,77 %
2	Chi phí	24.919.420.807	24.296.272.810	97,50 %
3	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	(11.934.902.786)	(14.198.439.168)	118,97 %
4	Lợi nhuận khác	(226.334.296)	(1.351.494.227)	507,43 %
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	(12.201.237.082)	(15.549.933.395)	127,45 %

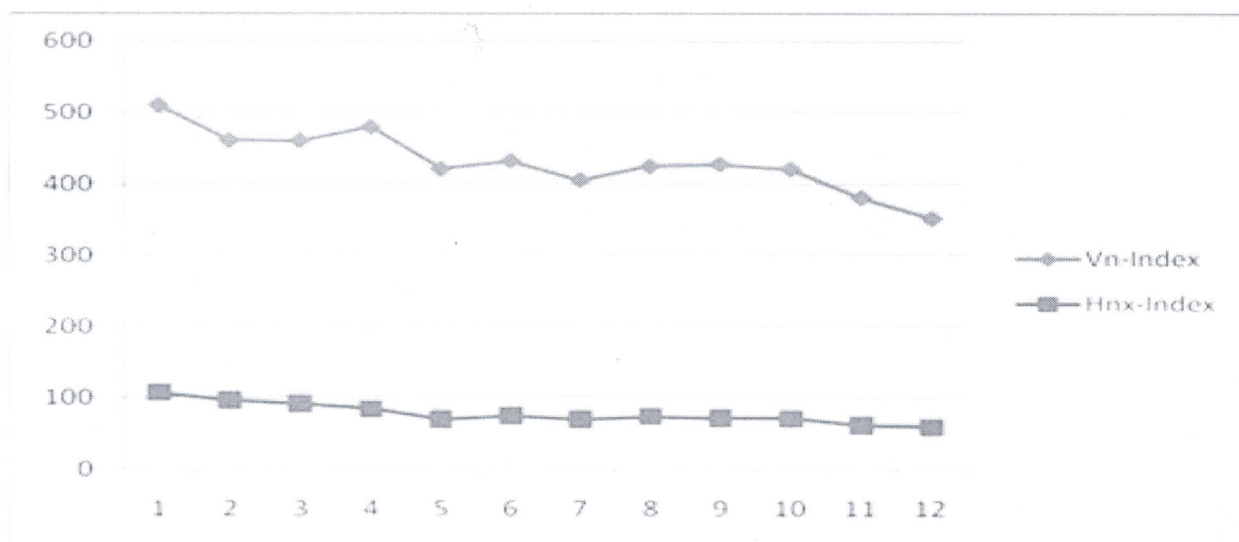
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

Năm 2011 là năm khủng hoảng kinh tế Thế giới nói chung, và cũng là một năm đầy sóng gió đối với thị trường chứng khoán Việt Nam.

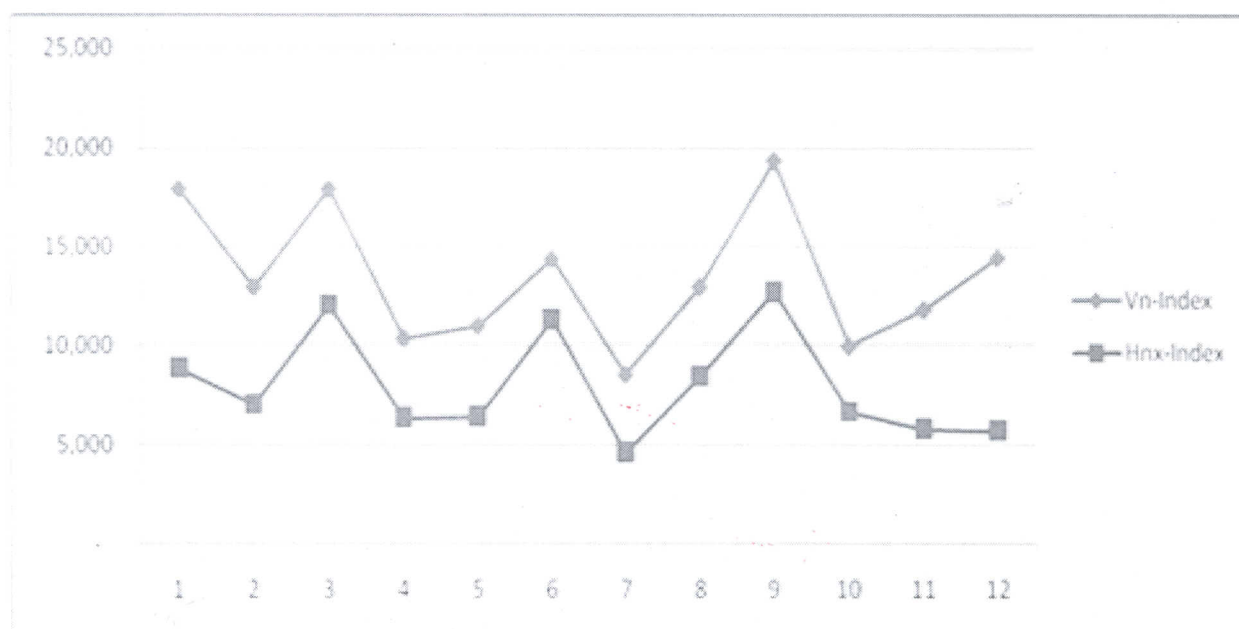
Thị trường chứng khoán liên tục suy giảm, liên tục mất các mốc kháng cự... là sự kiện đáng chú ý nhất trong năm qua. Ngày 23/12 Vn-Index dừng ở 359,1 điểm (thấp nhất trong năm 2011) và HNX-Index thiết lập đáy mới 58,42 điểm (thấp nhất từ trước tới nay). Hàng loạt cổ phiếu bluechip mất giá nghiêm trọng, không còn khả năng kéo thị trường đi lên.

Thị trường đi xuống thảm hại dẫn đến việc thanh khoản sụt giảm, thị giá nhiều cổ phiếu xuống rất thấp. Không ít cổ phiếu đã mất tới 80-90% giá trị so với đầu năm 2011. Cá biệt có những cổ phiếu xuống dưới 1.000 đồng/CP.

Vn-Index giảm 159 điểm tương đương 31%, Hnx-Index giảm 47 điểm tương đương 45%



Gía trị giao dịch và thanh khoản ngày càng giảm



Tổng giá trị giao dịch của toàn thị trường năm 2011 là 259.339.488.080.500 đồng giảm 58% so với năm 2010 (618.206.188.805.200 đồng)

Trong bối cảnh đó, Hội đồng Quản trị chủ động quyết định điều chỉnh các kế hoạch phát triển nhằm tháo gỡ khó khăn để duy trì và ổn định hoạt động Công ty trong giai đoạn hiện tại. Trong đó, tập trung vào các nhóm giải pháp như:

- Xác định lại chiến lược kinh doanh cụ thể, tập trung vào các mục tiêu dài hạn. Truyền đạt và động viên cho bộ máy điều hành và nhân viên nỗ lực đạt các mục tiêu trước mắt. Hạn chế tối đa thiệt hại và các điều kiện bất lợi của kinh doanh chứng khoán.
- Sự cam kết hỗ trợ mạnh mẽ của các cổ đông sáng lập để xây dựng thương hiệu, các mối quan hệ, tích lũy kinh nghiệm, tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường, tạo dựng uy tín thương hiệu.
- Tìm kiếm đối tác trong cùng lĩnh vực. Duy trì và hoàn thiện bộ máy quản lý, điều hành.

4. Triển vọng, kế hoạch trong tương lai:

- Môi giới: Thị phần môi giới từ 0,4% đến 1% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường, phát huy thế mạnh của hệ thống công nghệ thông tin, giao dịch online.
- Hoàn thiện và đẩy mạnh nghiệp vụ tư vấn.
- Tự doanh: chú trọng quản trị rủi ro.
- Xây dựng đội ngũ nhân sự giỏi, chú trọng đào tạo, ...

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Bố trí cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

Số TT	CHỈ TIÊU	Đ V T	KỲ TRƯỚC	KỲ BÁO CÁO
1	Bố trí cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	25,60 74,40	29,92 70,08
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	18,24 81,76	4,12 95,88
3	Khả năng thanh toán - Hệ số thanh toán tổng quát - Hệ số thanh toán ngắn hạn - Hệ số khả năng thanh toán nhanh - Hệ số khả năng thanh toán tức thời (bằng tiền)	lần	5,48 4,08 4,08 0,30	24,29 17,02 17,02 5,71
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	- 10,91 - 93,97 - 13,34	- 19,65 - 153,99 - 11,52

- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh
- Phân tích những biến động (những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động)

- Giá trị sổ sách kế toán tại thời điểm 31/12/2011

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

STT	NỘI DUNG	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	TÀI SẢN		
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	55.471.109.696	83.211.308.143
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	18.609.540.387	6.155.710.240
1	Tiền	18.609.540.387	6.155.710.240
2	Các khoản tương đương tiền		
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	16.918.252.547	30.690.039.536
1	Đầu tư ngắn hạn	28.072.014.612	39.136.914.248
2	- Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(11.153.762.065)	(8.446.874.712)
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	19.568.097.541	45.129.707.305
IV	Hàng tồn kho	0	0
V	Tài sản ngắn hạn khác	375.219.221	1.235.851.062
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	23.678.676.863	28.631.009.738
I	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
II	Tài sản cố định	22.292.898.211	27.368.848.956
	- Tài sản cố định hữu hình	9.014.667.119	13.058.640.175
	- Tài sản cố định vô hình	13.281.231.092	14.310.208.781
III	Bất động sản đầu tư	0	0
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
V	Tài sản dài hạn khác	1.385.778.625	1.262.160.782
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	79.149.786.532	111.842.317.881
	NGUỒN VỐN		
A	NỢ PHẢI TRẢ	3.258.850.018	20.401.447.972
I	Nợ ngắn hạn	3.258.850.018	20.401.447.972
II	Nợ dài hạn	0	0
B	Nguồn vốn chủ sở hữu	75.890.936.514	91.440.869.909
I	Vốn chủ sở hữu	75.890.936.514	91.440.869.909
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135.000.000.000	135.000.000.000
10	Lợi nhuận chưa phân phối	(59.109.063.486)	(43.559.130.091)
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	79.149.786.532	111.842.317.881

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp

Đơn vị tính: Cổ phần

Tên cổ đông	Đầu kỳ	Thay đổi trong năm		Số lượng sau khi thay đổi
		Tăng	Giảm	
Lê Quốc Kỳ Quang	15.000	0	2.000	13.000
Trịnh Thị Thúy Nga	10.000	0	10.000	0
Phan Vĩnh Phú	-	2.000		2.000
Trịnh Văn Ninh	-	10.000		10.000
Cộng:		12.000	12.000	

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

Cổ phiếu thường: 13.500.000 CP

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không có

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): không có

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: không có.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	± (%)
1	Tổng doanh thu	10.097.833.642	12.984.518.021	77,77
	- Doanh thu môi giới chứng khoán	3.106.291.837	3.451.856.750	89,99
	- Doanh thu đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.002.403.191	4.199.444.928	23,87
	- Doanh thu hoạt động tư vấn	4.147.543.016	4.499.740.655	92,17
	- Doanh thu khác	1.841.595.598	833.475.668	220,95
2	Các khoản giảm trừ	0	0	
3	Doanh thu thuần về HĐKD	10.097.833.642	12.984.518.021	77,77
4	Chi phí hoạt động kinh doanh	7.472.945.044	6.925.048.559	107,91
5	Lợi nhuận gộp của HĐKD	2.624.888.589	6.059.469.462	43,32
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.823.327.766	17.994.372.248	93,49
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(14.198.439.168)	(11.934.902.786)	118,97

8	Thu nhập khác	313.970.484	290.909.212	107,93
9	Chi phí khác	1.665.464.711	557.243.508	298,88
10	Lợi nhuận khác	(1.351.494.227)	(226.334.296)	507,44
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(15.549.933.395)	(12.201.237.082)	127,45
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	0	
13	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(15.549.933.395)	(12.201.237.082)	127,45
15	Lãi cơ bản 1 cổ phiếu			

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- GLS đã xây dựng được một tổ chức, bộ máy hoạt động hoàn chỉnh, đáp ứng được yêu cầu cơ bản cho các mảng nghiệp vụ chính của Công ty, từng bước hoàn thiện các chính sách, quản lý nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ khách hàng.
- Các biện pháp kiểm soát, kiểm soát rủi ro cũng đã được ban hành và giám sát chặt chẽ các hoạt động nghiệp vụ nhằm đảm bảo quyền lợi của khách hàng và của Công ty;
- Về mặt công nghệ, đã triển khai giao dịch trực tuyến, từng bước hoàn thiện và mở rộng các dịch vụ, sản phẩm, cung cấp thêm nhiều tiện ích cho khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Nhận định tổng quan kinh tế vĩ mô năm 2012:

Năm 2011, thị trường tài chính thế giới có nhiều biến động, đặc biệt là vấn đề nợ công khu vực Châu Âu và đồng Euro gây lo ngại cho hệ thống tài chính - tiền tệ toàn cầu. Trong nước, mặc dù tăng trưởng kinh tế vẫn đạt mức 5,89% song kinh tế vĩ mô trong nước vẫn còn có một số khó khăn như tỷ lệ nhập siêu so với xuất khẩu có giảm nhưng vẫn ở mức cao, chỉ số CPI năm 2011 là 18.12% cao hơn so với mục tiêu của chính phủ 7% & 17% và mặt bằng lãi suất còn cao. Trong bối cảnh đó, thị trường chứng khoán trong nước đã trải qua một năm với nhiều khó khăn: Chỉ số chứng khoán sụt giảm mạnh, khoảng 27% so với cuối năm 2010; Mức vốn hóa đạt khoảng 602 nghìn tỷ đồng, giảm 124 nghìn tỷ đồng so với cuối năm 2010; mức vốn hóa so với GDP năm 2011 của Việt Nam tăng 5.8% thấp hơn 1% so với 2010; Việc huy động vốn qua TTCK gặp nhiều khó khăn do TTCK giảm sút và mặt bằng lãi suất cao; hoạt động của các công ty niêm yết gặp nhiều khó khăn do chi phí đầu vào tăng cao, khó tiếp cận và huy động vốn trên cả thị trường tín dụng và TTCK.

Năm 2012, kinh tế thế giới, trong nước vẫn còn khó khăn, thách thức nhưng cũng xuất hiện nhiều cơ hội, tác động tốt tới hoạt động của thị trường chứng khoán. Với mục tiêu nhằm duy trì sự ổn định và bền vững của thị trường chứng khoán, tiếp tục đưa thị trường chứng khoán vượt qua khó khăn và từng bước khôi phục kênh huy động vốn và dẫn vốn hiệu quả cho nền kinh tế góp phần ổn định và phát triển kinh tế. Bên cạnh các giải pháp về vĩ mô, tín dụng, tiền tệ và thuế, còn có các giải pháp trực tiếp hỗ trợ phát triển và hoàn thiện thị trường chứng khoán.

Thuận lợi của TTCK Việt Nam năm 2012:

- UBCKNN tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, chính sách và thể chế cho thị trường chứng khoán, tiếp tục triển khai và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.
- Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng hàng hóa và phát triển hàng hoá thị trường. Nâng cao tiêu chí phát hành niêm yết chứng khoán đặc biệt là tiêu chí về lợi nhuận, thời gian hoạt động và quản trị công ty theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phân loại hàng hoá theo tiêu chí để cơ cấu lại thị trường; Hoàn thiện cơ chế quản trị doanh nghiệp tại các tổ chức phát hành, tăng cường khả năng giám sát và cưỡng chế thực thi đối với các quy định về quản trị doanh nghiệp; Hoàn thiện chế độ công bố thông tin của các công ty niêm yết, đăng ký giao dịch; Tăng cường chất lượng kiểm toán và chấp thuận kiểm toán; Đổi mới, sắp xếp phát triển doanh nghiệp; Thực hiện tái cấu trúc hàng hóa trên thị trường trái phiếu Chính phủ tăng tính thanh khoản và giúp hình thành đường cong lãi suất chuẩn cho thị trường ...
- Tăng cường quản lý các hoạt động của tổ chức trung gian, triển khai thực hiện đề án cơ cấu lại các công ty chứng khoán: Tăng cường quản lý giám sát về vốn, hành nghề, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, tuân thủ pháp luật của các định chế trung gian, văn phòng đại diện nước ngoài hoạt động trên TTCK; Triển khai thực hiện rà soát, phân loại các công ty chứng khoán theo quy định và thực hiện có hiệu quả Đề án tái cấu trúc các công ty chứng khoán.
- Tái cấu trúc cơ sở các nhà đầu tư, từng bước phát triển các nhà đầu tư tổ chức.
- Cơ cấu lại và phát triển các Sở GDCK, hệ thống lưu ký, thanh toán bù trừ chứng khoán cụ thể: Cơ cấu lại các Sở GDCK theo hướng hợp nhất 1 Sở GDCK - 2 sàn; Cơ cấu lại thị trường cổ phiếu theo hướng định bảng giao

dịch; Phát triển thị trường trái phiếu chuyên biệt; Xây dựng hệ thống chỉ số thị trường mới, chuẩn bị các điều kiện kéo dài thời gian giao dịch trong năm 2012... Đồng thời, UBCKNN tiếp tục tăng cường quản lý giám sát hoạt động thị trường; Tăng cường công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, thông tin tuyên truyền.

Khó khăn của TTCK Việt Nam năm 2012:

- Năm 2012 sẽ vẫn còn nhiều khó khăn cho TTCK do chuyển biến kinh tế vĩ mô cần có thời gian sau khi thực hiện những chính sách để ổn định.
- Lạm phát và vẫn là nỗi lo cho nền kinh tế trong việc duy trì tương ứng giữa tỷ lệ tăng trưởng và lạm phát.
- Khủng hoảng nợ công châu Âu, cũng sẽ ảnh hưởng nhất định đến nền kinh tế và TTCK Việt Nam

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.
(đính kèm báo cáo tài chính đã kiểm toán)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ (AA)
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo báo cáo kiểm toán (đính kèm)
- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

2. Kiểm toán nội bộ

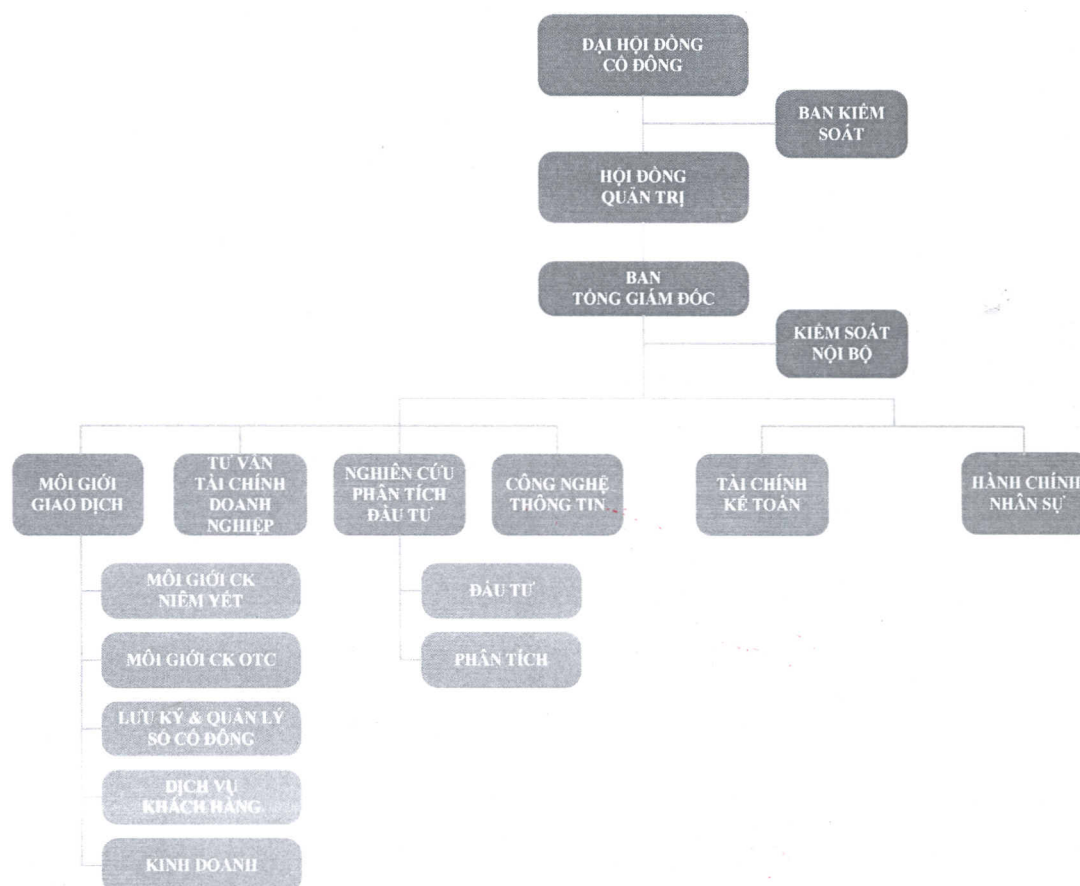
- Ý kiến kiểm toán nội bộ:
 - + Công tác hoạt động phòng kế toán đã thực hiện theo các Quy chế, Quy định, Quy trình của HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty
 - + Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của đơn vị tại thời điểm ngày 31/12/2011, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.
- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: không
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: không
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: không
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan.

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty



- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Tổng Giám đốc: NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG CHINH

Năm sinh: 1973

Địa chỉ : 29/47G Hoàng Hoa Thám, Phường 6, Q.Bình Thạnh.

Cử nhân Ngoại thương

- Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: không

- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Tiền lương theo hợp đồng lao động và theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong năm 2011 Ban Tổng Giám đốc không có thưởng.
- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: Số lượng cán bộ, nhân viên công ty tính đến 31/12/2011: 37 người; Công ty tổ chức thăm hỏi hiếu hỉ, tổ chức tặng quà các ngày lễ trong năm động viên tinh thần cho cán bộ, nhân viên, nghỉ dưỡng; Hỗ trợ học và thi chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ hành nghề chứng khoán.
- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:
 - + Thay đổi thành viên HĐQT:
 - Ông Phạm Trần Duy Huyền được bổ nhiệm là thành viên Hội đồng Quản trị thay cho Ông Nguyễn Thanh Minh.
 - + Thay đổi Ban kiểm soát (BKS):
 - Ông Nguyễn Thanh Minh được bổ nhiệm làm Thành viên Ban Kiểm soát thay cho Ông Phạm Trần Duy Huyền.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành), Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty
- + Hội đồng quản trị:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Ông Nguyễn Khắc Sơn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Trần Duy Huyền	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Bằng Nguyên	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên HĐQT
5	Ông Võ Đắc Khôi	Thành viên HĐQT
6	Ông Trương Thành Nhân	Thành viên HĐQT
7	Ông Đặng Xuân Long	Thành viên HĐQT
8	Ông Nguyễn Nam Hùng	Thành viên HĐQT

Trong đó: 8 thành viên độc lập không điều hành.

+ Ban Kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Ông Nguyễn Thanh Minh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Quan Diễm Trang	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Lê Thị Phương Uyên	Thành viên Ban kiểm soát

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

STT	HỌ VÀ TÊN	Hoạt động
1	Ông Nguyễn Khắc Sơn	Phó Tổng Giám đốc Cty CP Phát triển Nhà Thủ Đức
2	Ông Phạm Trần Duy Huyền	Trưởng phòng Đầu tư tài chính Cty CP Đồng Tâm
3	Ông Võ Đắc Khôi	Giám đốc Kế hoạch CTCP Xây dựng & KD Địa ốc Hòa Bình
4	Ông Nguyễn Bằng Nguyên	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT CTCP N.Thương & P.triển Đầu tư Tp. HCM
5	Ông Nguyễn Hữu Dũng	Giám đốc Sở giao dịch NH Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long
6	Ông Trương Thành Nhân	Tổng Giám đốc Cty CP Vạn Phát Hưng
7	Ông Đặng Xuân Long	Chuyên viên Tổng Cty Vật liệu Xây dựng số 1
8	Ông Nguyễn Nam Hùng	Giám đốc Cty Cổ phần Phú Mỹ Thuận

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành. Giá trị các khoản thù lao và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể:

+ Mức thù lao HĐQT: Không

+ Mức thù lao BKS: Không

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên Hội đồng quản trị

S T T	Họ và tên/ Tên giao dịch đối với tổ chức	SL CP Đầu kỳ	Thay đổi		SL CP Cuối kỳ	Tỷ lệ (%)
			Tăng	Giảm		
1	Cty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa Ốc Hòa Bình Đại diện: Ông Võ Đắc Khôi	2.963.500	0	0	2.963.500	21.95
2	Cty CP Đồng Tâm Miền Trung Đại diện: Ông Nguyễn Thanh Minh	1.336.500	0	0	1.336.500	9.90
3	Cty CP Ngoại Thương và Phát triển Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh Đại diện: Nguyễn Bằng Nguyên	1.350.000	0	0	1.350.000	10.00
4	Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long Đại diện: Nguyễn Hữu Dũng	675.000	0	0	675.000	5.00
5	Cty CP Phát triển Nhà Thủ Đức Đại diện: Nguyễn Khắc Sơn	3,036,300	0	0	3,036,300	22.49
6	Cty CP Vạn Phát Hưng Đại diện: Trương Thành Nhân	1.336.500	0	0	1.336.500	9.90
7	Tổng Cty Vật liệu Xây dựng số 1 Đại diện: Đặng Xuân Long	675.000	0	0	675.000	5.00
8	Cty Cổ phần Phú Mỹ Thuận Đại diện: Nguyễn Nam Hùng	733.100	0	0	733.100	5.43

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn


2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước


2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước


- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:


Tổng số: 79 cổ đông (trong đó: 8 cổ đông tổ chức, 71 cổ đông cá nhân)


- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.


1.  **Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức**
Địa chỉ: 13-15-17 Trương Định, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Ngành nghề: Bất động sản
Tỷ lệ sở hữu CP: 22,49%
Thay đổi tỷ lệ trong năm: 0%
Đại diện: **Ông Nguyễn Khắc Sơn**

2.  **Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa Ốc Hòa Bình**
Địa chỉ: 235 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Ngành nghề: Xây dựng - Kinh doanh Địa ốc
Tỷ lệ sở hữu CP: 21,95%
Thay đổi tỷ lệ trong năm: 0%
Đại diện: **Ông Võ Đắc Khôi**

3.  **Công ty Cổ phần Đồng Tâm Miền Trung**
Địa chỉ: Lô 3 KCN Điện Nam - Điện Ngọc, H. Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
Ngành nghề: Vật liệu xây dựng
Tỷ lệ sở hữu CP: 9.9%
Thay đổi tỷ lệ trong năm: 0%
Đại diện: **Ông Phạm Trần Duy Huyền**

4.  **Công ty CP Ngoại Thương và Phát triển Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh**
Địa chỉ: 28 Phùng Khắc Khoan, P. Đa Kao, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh
Ngành nghề: Ngân hàng
Tỷ lệ sở hữu CP: 10.00%
Thay đổi tỷ lệ trong năm: 0%
Đại diện: **Ông Nguyễn Bằng Nguyên**

5.  **Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long**
Địa chỉ: 09 Võ Văn Tần, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Ngành nghề: Ngân hàng
Tỷ lệ sở hữu CP: 5.00%
Thay đổi tỷ lệ trong năm: 0%
Đại diện: **Ông Nguyễn Hữu Dũng**

6.  **Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng**
Địa chỉ: 89 Hoàng Quốc Việt, P. Phú Thuận, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
Ngành nghề: Bất động sản
Tỷ lệ sở hữu CP: 9.90%
Thay đổi tỷ lệ trong năm: 0%
Đại diện: **Ông Trương Thành Nhân**

7. **FICO** **Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1**
Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Quận.1, Tp. HCM
Ngành nghề: Vật liệu xây dựng
Tỷ lệ sở hữu CP: 5.00%
Thay đổi tỷ lệ trong năm: 0%
Đại diện: **Ông Đặng Xuân Long**

8. **PMT** **Công ty Cổ phần Phú Mỹ Thuận**
Địa chỉ: 15 Hoàng Quốc Việt, P. Phú Thuận, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
Ngành nghề: Bất động sản
Tỷ lệ sở hữu CP: 5.43%
Thay đổi tỷ lệ trong năm: 0%
Đại diện: **Ông Nguyễn Nam Hùng**

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: không có
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG CHINH